

Số: /BC - CCTK

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Phúc
tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2025

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Tháng 4/2025, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh diễn ra ổn định. Các địa phương hoàn thành gieo trồng vụ Xuân đúng khung thời vụ, đảm bảo điều kiện sinh trưởng cho cây trồng. Sản xuất chăn nuôi tiếp tục phát triển tích cực nhờ giá bán sản phẩm ổn định và công tác phòng, chống dịch bệnh được thực hiện hiệu quả, không phát sinh dịch bệnh nguy hiểm. Lĩnh vực lâm nghiệp và thủy sản duy trì tăng trưởng ổn định, sản lượng khai thác và nuôi trồng tăng so với cùng kỳ, góp phần đảm bảo nguồn cung cho thị trường.

1.1. Sản xuất nông nghiệp

a. Trồng trọt

Tính đến 20/4/2025, các địa phương trong tỉnh đã gieo trồng xong các loại cây trồng vụ xuân theo đúng khung thời vụ. Tổng diện tích gieo trồng ước đạt 36.950,0 ha, đạt 99,33% kế hoạch và giảm 1,07% so với cùng kỳ. Diện tích gieo trồng cây lúa, ngô giảm chủ yếu do chuyển đổi mục đích sử dụng đất phục vụ phát triển công nghiệp, đô thị; do chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp hơn và do hiệu quả kinh tế ngành trồng trọt thấp dẫn đến lực lượng lao động trong nông nghiệp suy giảm. Hiện tại, trà lúa xuân sinh trưởng tốt, chủ yếu ở giai đoạn làm đòng, một số diện tích đã trổ bông.

Tuy nhiên, đây là thời kỳ cây trồng nhạy cảm với sâu bệnh, sinh vật gây hại, các cấp, các cơ quan chức năng cần tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn nông dân biện pháp chăm sóc, phòng trừ nhằm bảo đảm cây trồng sinh trưởng tốt.

b. Chăn nuôi

Tháng 4/2025, thời tiết bắt đầu vào thời kỳ nắng nóng, nên công tác kiểm tra, giám sát dịch bệnh, tuyên truyền, hướng dẫn người chăn nuôi phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm đã được tăng cường trên địa bàn. Qua đó đảm bảo phát hiện

nhANH, xử lý kịp thời không để dịch bệnh lây lan trên diện rộng. Đến nay, trên địa bàn tỉnh chưa phát hiện các ổ dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở gia súc, gia cầm như: Cúm gia cầm, Lở mồm long móng, Tai xanh, Dịch tả lợn Châu Phi. Công tác kiểm dịch vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y được duy trì thực hiện tốt.

Ước tính đến cuối tháng 4/2025, đàn trâu, bò toàn tỉnh giảm 11,76% so với cùng kỳ, riêng đàn bò sữa ổn định và tăng nhẹ. Đàn lợn tăng 2,62% nhờ giá bán sản phẩm duy trì ở mức cao; chăn nuôi gia cầm có dấu hiệu phục hồi, tổng đàn tăng 1,55% khi giá sản phẩm ổn định hơn so với tháng trước¹.

Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng trong tháng ước đạt 10.818,4 tấn, tăng 2,35% so cùng kỳ (trong đó thịt lợn tăng 3,22%; thịt gia cầm tăng 0,81%); trứng gia cầm đạt 67,3 triệu quả, tăng 3,94%. Tính chung 4 tháng đầu năm 2025, tổng sản lượng thịt hơi đạt 48.875,8 tấn, tăng 2,11%; trứng gia cầm đạt 288,4 triệu quả, tăng 3,97% so cùng kỳ.

1.2. Sản xuất lâm nghiệp

Tháng 4/2025, diện tích rừng trồng mới tập trung ước đạt 165,2 ha, tăng 0,98% so với cùng kỳ; lũy kế 4 tháng đầu năm đạt 374,0 ha, tăng 13,37%. Sản lượng gỗ khai thác tháng 4 đạt 4.385,0 m³, tăng 4,68%; cộng dồn 4 tháng đạt 16.011,8 m³, tăng 3,27% so với cùng kỳ.

Bước vào đầu mùa hè, thời tiết nắng nóng, khô hanh làm gia tăng nguy cơ cháy rừng. Trong tháng, trên địa bàn tỉnh xảy ra 02 vụ cháy rừng với tổng diện tích bị ảnh hưởng 26,77 ha. Các vụ cháy xảy ra tại thành phố Phúc Yên và huyện Tam Đảo, chủ yếu ở rừng trồng, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng. Hiện các cơ quan chức năng đang phối hợp rà soát, đánh giá thiệt hại và triển khai biện pháp phòng chống cháy rừng trong thời gian tới.

1.3. Sản xuất thủy sản

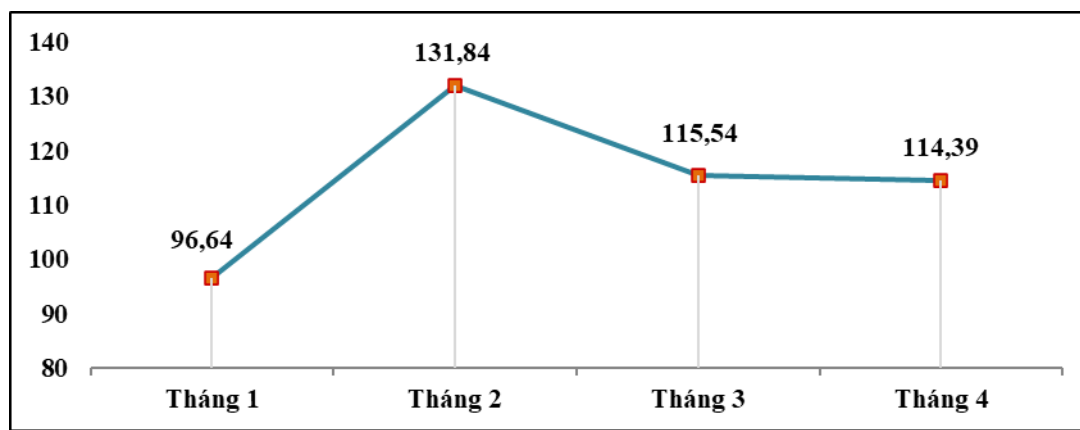
Sản xuất thủy sản trên địa bàn tỉnh trong tháng ổn định; các cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất thủy sản tiếp tục được thực hiện và phát huy hiệu quả. Tổng sản lượng nuôi trồng ước đạt 1.912,9 tấn, tăng 3,52% so với cùng kỳ, trong đó sản lượng

¹Giá lợn hơi dao động trong khoảng từ 67.000 đồng/kg - 69.000 đồng/kg; giá gà thịt chỉ từ 46.000 đồng/kg - 50.000 đồng/kg,

cá đạt 1.910,0 tấn (tăng 3,54%). Lũy kế 4 tháng đầu năm 2025, tổng sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 7.440,9 tấn, tăng 3,54% so với cùng kỳ, chủ yếu tăng từ nuôi cá.

2. Sản xuất công nghiệp

Tháng 4/2025, sản xuất công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực mặc dù chịu tác động từ chính sách thương mại quốc tế². Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tính tăng 6,15% so với tháng trước và tăng 14,39% so với cùng kỳ. Tính chung 4 tháng đầu năm 2025, ước tính IIP tăng 13,36%, cao hơn mức tăng 9,13% cùng kỳ năm 2024.



- So với tháng trước: Ngành khai khoáng không thay đổi; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,17%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 4,70%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,86%.

- So với cùng kỳ: Ngành khai khoáng giảm 41,89%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 14,45%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 7,03%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 11,39%.

Chỉ số sản xuất các ngành công nghiệp chủ lực tháng 4/2025 và 4 tháng đầu năm so với cùng kỳ cụ thể như sau: Ngành sản xuất linh kiện điện tử tăng mạnh nhờ đa dạng hóa thị trường và nhiều dự án mới vào hoạt động (tháng 4/2025 tăng 27,37%, lũy kế 4 tháng đầu năm tăng 15,30%); ngành sản xuất ô tô duy trì ổn định nhờ sức mua cải thiện (giảm 0,27% trong tháng 4 và tăng 16,28% trong 4 tháng đầu năm); ngành sản xuất xe máy gặp khó khăn do cầu tiêu dùng yếu và cạnh tranh từ xe điện

² Mặc dù Hoa Kỳ đã tạm hoãn áp dụng mức thuế đối ứng trong 90 ngày kể từ ngày 9/4/2025 đối với hơn 75 quốc gia, trong đó có Việt Nam, nhưng các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam vẫn chịu tác động đáng kể từ chính sách thuế này.

nên sản xuất giảm (giảm 19,52% trong tháng 4 và tăng 0,06% trong 4 tháng); ngành sản xuất gạch chịu tác động từ thị trường bất động sản trầm lắng và cạnh tranh sản phẩm nhập khẩu (giảm 10,00% trong tháng 4 và tăng 2,66% trong 4 tháng); ngành sản xuất da và các sản phẩm liên quan tăng mạnh nhờ duy trì đơn hàng xuất khẩu và cải tiến công nghệ (tăng 18,46% trong tháng 4 và tăng 34,12% trong 4 tháng đầu năm).

Sản phẩm sản xuất chủ yếu: Tháng 4/2025, ngoài gạch ốp lát và xe máy các loại có sản lượng giảm so với cùng kỳ năm trước, các sản phẩm chủ yếu còn lại đều có sản lượng tăng. Tính chung 4 tháng đầu năm, ước tính sản lượng sản xuất của một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu của tỉnh như thức ăn gia súc, giày thể thao, gạch ốp lát, doanh thu lĩnh vực điện tử, xe ô tô các loại đều tăng so với cùng kỳ; riêng sản lượng xe máy các loại giảm với mức giảm 1,42%.

Biểu 1. Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng Tư và 4 tháng đầu năm 2025 trên địa bàn

Sản phẩm	Đơn vị tính	Sản lượng		Tốc độ tăng (+)/giảm (-) so với cùng kỳ (%)	
		Tháng 4 năm 2025	4 tháng năm 2025	Tháng 4 năm 2025	4 tháng năm 2025
1. Thức ăn chăn nuôi	Tấn	62.894	223.423	+18,29	+31,05
2. Giày thể thao	Nghìn đôi	1.043	3.835	+18,06	+35,37
3. Gạch ốp lát	Nghìn m ²	9.137	29.346	-8,91	+3,29
4. Xe ô tô các loại	Chiếc	3.065	12.440	+1,42	+19,77
5. Xe máy các loại	Chiếc	111.180	506.946	-22,29	-1,42
6. Dịch vụ sản xuất lĩnh vực điện tử	Tỷ đồng	14.206	47.758	+46,22	+5,46

Chỉ số tiêu thụ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo: Tháng 4/2025, chỉ số tiêu thụ của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước giảm 4,95% so với tháng trước và giảm 1,77% so với cùng kỳ. So với tháng trước, 09 ngành công nghiệp cấp 2 có chỉ số tiêu thụ tăng, một số ngành có mức tăng khá là: Ngành sản xuất trang phục tăng 5,29%; ngành sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 14,13%; ngành sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu tăng 30,37%. 09 ngành còn lại có chỉ số

tiêu thụ giảm, trong đó giảm mạnh nhất là ngành dệt và ngành sản xuất da và các sản phẩm có liên quan với mức giảm tương ứng lần lượt là 51,02% và 24,38%.

Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo: Tháng 4/2025, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có chỉ số tồn kho giảm 7,44% so với tháng trước và giảm 16,64% so với cùng kỳ. So với tháng trước, 09 ngành công nghiệp cấp 2 có chỉ số tồn kho tăng, 08 ngành có chỉ số tồn kho giảm, riêng ngành sản xuất kim loại có chỉ số tồn kho không thay đổi. Một số ngành có chỉ số tồn kho tăng cao: Ngành sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 59,70%; ngành chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tết bện tăng 17,78%; ngành sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất tăng 19,18%; ngành sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 12,19%. Ở chiều ngược lại, các ngành có chỉ số tồn kho giảm đáng kể là ngành sản xuất chế biến thực phẩm giảm 14,08%; ngành sản xuất trang phục giảm 14,27%; ngành sản xuất phương tiện vận tải khác giảm 18,83%.

3. Hoạt động đầu tư và phát triển doanh nghiệp

3.1. Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn ngân sách Nhà nước

Cùng với sự phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn, công tác giải ngân vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước là một trong những giải pháp quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế. Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã đặc biệt quan tâm, đưa ra nhiều giải pháp trong việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước một cách hiệu quả và bền vững. Năm 2025, tỉnh đã quyết định bổ sung 423,87 tỷ đồng vốn đầu tư từ nguồn tăng thu tiết kiệm chi, nâng kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý lên 8.000,46 tỷ đồng.

Tháng 4/2025, tổng vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn NSNN ước đạt 601,58 tỷ đồng, tăng 16,95% so với tháng trước, giảm 5,88% so với cùng kỳ năm trước. Vốn đầu tư thực hiện chủ yếu gia tăng từ các công trình trọng điểm có nguồn vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh (ước đạt 282,22 tỷ đồng, giảm 0,10%). Tính chung 4 tháng đầu năm, tổng vốn đầu tư ước đạt 2.051,55 tỷ đồng, đạt 25,64% kế hoạch Trung ương giao năm 2025 và tăng 3,68% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh ước đạt 778,35 tỷ đồng, tăng 2,26%; vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện ước đạt 716,13 tỷ đồng, giảm 9,37%; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã đạt 557,07 tỷ đồng, tăng 30,32% so với cùng kỳ năm trước.

3.2. Thu hút đầu tư trực tiếp

Bốn tháng đầu năm 2025, kết quả thu hút đầu tư ở khu vực DDI có sự khởi sắc: Tính đến ngày 15/4/2025, tỉnh đã cấp giấy chứng nhận đăng ký cho 16 dự án (07 dự

án cấp mới, 09 dự án điều chỉnh) với tổng vốn đăng ký đạt 1.841,26 tỷ đồng; tăng 33,33% số dự án so với cùng kỳ và đạt 61,38% kế hoạch cả năm.

Khu vực FDI, tính đến 15/4/2025, tỉnh đã cấp giấy chứng nhận cho 27 dự án (11 dự án cấp mới và 16 dự án điều chỉnh vốn) với tổng vốn đăng ký đạt 163,17 triệu USD, giảm 55,06% so với cùng kỳ. Các quốc gia đầu tư truyền thống như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan và Trung Quốc vẫn là những đối tác quan trọng và gắn bó lâu dài trong định hướng phát triển kinh tế của tỉnh; trong đó, Hàn Quốc là quốc gia đầu tư lớn nhất với 70,72 triệu USD (cho 11 dự án), chiếm 43,34% tổng vốn đăng ký. Lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là ngành mũi nhọn về thu hút đầu tư FDI với 26 dự án; tổng số vốn 162,22 triệu USD, chiếm 99,42% tổng vốn đăng ký.

3.3. Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Tháng 4/2025, tình hình đăng ký doanh nghiệp ghi nhận sự chuyển biến tích cực với số doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động tăng khá; có 203 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký đạt 1.492 tỷ đồng; so với tháng trước, tăng 32,68% về số doanh nghiệp và tăng 82,29% về vốn đăng ký. Lũy kế đến 20/4/2025, toàn tỉnh có 547 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký 3.378 tỷ đồng và 4.321 lao động; so với cùng kỳ năm trước, số doanh nghiệp tăng 18,91%, vốn đăng ký giảm 32,62% và số lao động giảm 5,80%.

Một số ngành có sự tăng trưởng đáng kể về vốn đăng ký so với cùng kỳ: Ngành y tế và hoạt động trợ giúp xã hội đạt 16 tỷ đồng, tăng 8 lần; hoạt động giáo dục đạt 136 tỷ đồng, tăng 5 lần; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí đạt 84 tỷ đồng, tăng 162,03%; vận tải kho bãi đạt 169 tỷ đồng, tăng 36,89%.

Trong 4 tháng đầu năm 2025, có 221 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, nâng tổng số doanh nghiệp mới thành lập và quay trở lại lên 768 doanh nghiệp, tăng 18,52% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, giải thể vẫn có chiều hướng gia tăng với 851 doanh nghiệp, tăng 25,70% so với năm trước, cho thấy còn nhiều khó khăn và thách thức đối với một số ngành kinh doanh.

4. Thương mại, dịch vụ

Tháng 4/2025, hoạt động thương mại và dịch vụ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực nhờ sự ổn định của thị trường hàng hóa và nhu cầu sử dụng dịch vụ gia tăng trong dịp các kỳ nghỉ lễ dài ngày. Nguồn cung hàng hóa thiết yếu và nguyên vật liệu sản xuất được đảm bảo, các hoạt động vui

chơi giải trí, du lịch, ăn uống diễn ra sôi động, thúc đẩy tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng cao so với cùng kỳ.

4.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Tháng 4/2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 7.399,4 tỷ đồng, tăng 5,84% so với tháng trước và tăng 16,84% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2025, tổng mức ước đạt 28.416,8 tỷ đồng, tăng 13,32% so với cùng kỳ.

Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 4/2025 ước đạt 5.866,9 tỷ đồng, tăng 6,62% so với tháng trước và tăng 16,23% so với cùng kỳ. Một số ngành hàng có mức tăng cao so với cùng kỳ gồm: Hàng may mặc tăng 51,11% nhờ các chương trình khuyến mại kích cầu tiêu dùng; Gỗ và vật liệu xây dựng tăng 23,04% nhờ đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; Ô tô con dưới 9 chỗ ngồi tăng 42,09% do sức mua tăng với nhiều mẫu xe mới và ưu đãi hấp dẫn; Đá quý, kim loại quý và sản phẩm tăng mạnh 64,36% do giá vàng trong nước biến động tăng cao.

Tính chung 4 tháng đầu năm, doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 22.516,4 tỷ đồng, tăng 12,09% so với cùng kỳ.

Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tháng 4/2025 ước đạt 654,3 tỷ đồng, tăng 2,71% so với tháng trước và tăng 26,22% so với cùng kỳ, nhờ nhu cầu du lịch, nghỉ dưỡng, tổ chức liên hoan trong dịp lễ tăng cao. Lũy kế 4 tháng đầu năm, doanh thu đạt 2.486,7 tỷ đồng, tăng 22,47% so với cùng kỳ.

Doanh thu du lịch lữ hành tháng 4/2025 đạt 24,0 tỷ đồng, tăng mạnh 62,20% so với tháng trước nhưng giảm 9,02% so với cùng kỳ. Tính chung 4 tháng đầu năm, doanh thu đạt 64,3 tỷ đồng, giảm 3,82% do xu hướng du lịch tự túc và đặt dịch vụ trực tuyến.

Doanh thu dịch vụ khác tháng 4/2025 đạt 854,2 tỷ đồng, tăng 2,15% so với tháng trước và tăng 15,38% so với cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng, đạt 3.349,3 tỷ đồng, tăng 15,82% so với cùng kỳ, trong đó dịch vụ hành chính hỗ trợ, giáo dục và các dịch vụ khác có mức tăng trưởng cao.

4.2. Vận tải hành khách và hàng hóa

Tháng 4/2025, hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc diễn ra ổn định, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của người dân và vận chuyển hàng hóa phục vụ sản xuất, kinh doanh, đặc biệt trong dịp các kỳ nghỉ lễ dài ngày. Doanh thu toàn ngành vận tải ước đạt 777,6 tỷ đồng, tăng 1,34% so với tháng trước và tăng 13,37% so với cùng kỳ năm trước.

Vận tải hành khách: Doanh thu ước đạt 175,3 tỷ đồng, giảm 3,30% so với tháng trước do nhu cầu đi lại giảm sau cao điểm mùa lễ hội đầu năm, nhưng vẫn tăng 21,90% so với cùng kỳ. Trong tháng, các doanh nghiệp vận tải hành khách đã vận chuyển được 3,98 triệu lượt hành khách, khối lượng luân chuyển đạt 229,88 triệu hành khách.km. Hoạt động vận tải hành khách đường bộ chiếm tỷ trọng chủ yếu với doanh thu 175,2 tỷ đồng, vận chuyển 3,96 triệu lượt hành khách. Vận tải hành khách đường thủy tiếp tục xu hướng thu hẹp, doanh thu duy trì ở mức thấp. Doanh thu vận tải hành khách giảm so với tháng trước chủ yếu do lượng khách sử dụng dịch vụ cáp treo Tây Thiên giảm sau khi kết thúc mùa lễ hội.

Vận tải hàng hóa: Doanh thu ước đạt 508,1 tỷ đồng, tăng 2,49% so với tháng trước và tăng 7,03% so với cùng kỳ. Khối lượng hàng hóa vận chuyển đạt 4,6 triệu tấn, khối lượng luân chuyển đạt 456,8 triệu tấn.km. Trong đó: Vận tải hàng hóa đường bộ đạt doanh thu 367,3 tỷ đồng, tăng 1,94% so với tháng trước và tăng 14,39% so với cùng kỳ, khối lượng vận chuyển đạt 1,98 triệu tấn; vận tải hàng hóa đường thủy nội địa đạt doanh thu 140,7 tỷ đồng, tăng 3,96% so với tháng trước nhưng giảm 8,34% so với cùng kỳ.

Hoạt động kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính, chuyển phát tiếp tục phát triển ổn định với doanh thu ước đạt 94,2 tỷ đồng, tăng 4,28% so với tháng trước và tăng mạnh 39,78% so với cùng kỳ. Tỷ trọng doanh thu của lĩnh vực này trong cơ cấu ngành vận tải ngày càng gia tăng, nhờ sự phát triển mạnh mẽ của thương mại điện tử, cùng với việc đầu tư nâng cấp hạ tầng logistics, đáp ứng hiệu quả nhu cầu vận chuyển và hậu cần của doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

5. Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm

5.1. Tình hình thu, chi ngân sách Nhà nước

Thu ngân sách Nhà nước tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, các nguồn thu chính từ khu vực doanh nghiệp FDI, khu vực doanh nghiệp ngoài Nhà nước và thu hải quan tăng khá. Theo số liệu của Kho bạc Nhà nước, tính đến ngày 20/4/2025, tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 11,14 nghìn tỷ đồng, tăng 15,34% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, thu nội địa đạt 9,59 nghìn tỷ đồng, tăng 14,78%, tăng trưởng tốt ở cả 3 khu vực: Thu từ doanh nghiệp đầu tư nước ngoài (FDI) đạt 6,54 nghìn tỷ đồng, tăng 19,50%; thu từ doanh nghiệp ngoài Nhà nước 1,02 tỷ đồng, tăng 30,52%; doanh nghiệp Nhà nước tăng 21,57% (đạt 93,6 tỷ đồng). Hoạt động xuất, nhập khẩu gia tăng, đóng góp vào nguồn thu hải quan của tỉnh với 1,54 nghìn tỷ đồng, tăng 17,63% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng chi ngân sách nhà nước đến ngày 20/4/2025 đạt 8,75 nghìn tỷ đồng, bằng 89,73% so với cùng kỳ. Trong đó, chi đầu tư phát triển (gồm cả tạm ứng) đạt 4,26 nghìn tỷ đồng, giảm 27,61%; chi thường xuyên đạt 4,40 nghìn tỷ đồng, tăng 15,38% so với cùng kỳ năm trước.

5.2. Hoạt động ngân hàng, tín dụng

Ngân hàng nhà nước (NHNN) tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành nhằm tạo điều kiện cho tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn từ NHNN với chi phí thấp để góp phần hỗ trợ nền kinh tế. Mặt bằng lãi suất trên địa bàn tiếp tục duy trì ổn định so với tháng trước, lãi suất huy động bằng VNĐ phổ biến từ 0,5-6,0%/năm đối với từng kỳ hạn; lãi suất cho vay trên địa bàn phổ biến từ 3,5-10,5%/năm đối với từng kỳ hạn và đối tượng.

Tổng nguồn vốn huy động dự kiến tại thời điểm 30/4/2025 đạt 145.371 tỷ đồng, tăng 3,74% so với cuối năm 2024. Chủ yếu huy động từ nguồn tiền gửi dân cư, ước đạt 101 nghìn tỷ đồng, tăng 9,96%, bù đắp cho sự thiếu hụt từ tiền gửi của các tổ chức kinh tế (ước đạt 44,4 nghìn tỷ đồng, giảm 8,10%) do doanh nghiệp tập trung cho hoạt động sản xuất kinh doanh, một số doanh nghiệp nước ngoài chuyển lợi nhuận về nước nên không có nguồn tiền nhàn rỗi.

Tổng dư nợ cho vay dự kiến tại thời điểm 30/4/2025 đạt 149.489 tỷ đồng, tăng 4,04% so với cuối năm 2024. Dư nợ cho vay chủ yếu là các khoản vay ngắn hạn, ước đạt 112.606 tỷ đồng, tăng 5,55% so với cuối năm 2024, chiếm 75,33% tổng dư nợ. Cơ cấu dư nợ tập trung vào các hoạt động sản xuất, dịch vụ và đầu tư phát triển, trong đó dư nợ khu vực hộ gia đình, tư nhân, cá thể chiếm 61,28% tổng dư nợ và dư nợ khu vực doanh nghiệp chiếm 38,49% tổng dư nợ.

Nợ xấu toàn địa bàn ước tại thời điểm 30/4/2025 là 1.380 tỷ đồng; chiếm tỷ lệ 0,92% trên tổng dư nợ.

6. Chỉ số giá

Sau 3 tháng liên tiếp tăng, chỉ số giá nhóm thực phẩm tháng 4/2025 đã giảm 0,90% so với tháng trước nhờ sự chỉ đạo kịp thời của Chính phủ trong việc đảm bảo cân đối cung cầu và bình ổn giá thị trường. Bên cạnh đó, mặc dù giá xăng dầu được điều chỉnh 4 lần trong tháng (2 lần tăng, 2 lần giảm), nhưng giá bán bình quân vẫn giảm 2,80% so với tháng 3/2025. Đây là những yếu tố chủ yếu góp phần làm cho chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4/2025 trên địa bàn tỉnh giảm 0,39% so với tháng trước. Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm trước, CPI tháng 4 vẫn tăng 3,12%. Tính bình quân 4 tháng đầu năm 2025, CPI tăng 2,19% so với cùng kỳ.

So với tháng trước, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính có 5 nhóm hàng giảm giá và 6 nhóm hàng tăng giá. Cụ thể: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,76%, là nhóm tác động mạnh nhất làm CPI chung giảm, do giá lương thực, thực phẩm và dịch vụ ăn uống ngoài gia đình đồng loạt giảm; trong đó giá thịt lợn, thịt gia cầm, thủy sản và hoa quả tươi giảm mạnh nhờ nguồn cung dồi dào và các biện pháp bình ổn thị trường. Nhóm giao thông giảm 1,11% chủ yếu do giá xăng dầu giảm 2,80%; nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng giảm 0,89% do giá điện sinh hoạt và dầu hỏa giảm; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,21%; nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,04%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế gần như ổn định khi chỉ tăng nhẹ 0,02%.

Ở chiều ngược lại, nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,99% chủ yếu do giá đồ trang sức tăng mạnh; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,58% do chi phí đầu vào và vận chuyển tăng; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,47% do bước vào đầu vụ hàng mới; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,27%; nhóm giáo dục tăng 0,04%.

Bình quân 4 tháng đầu năm 2025, CPI tăng 2,19% so với cùng kỳ. Các yếu tố làm tăng CPI chủ yếu đến từ nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 11,12% do điều chỉnh giá dịch vụ khám chữa bệnh; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 7,73% do giá vàng và mức đóng BHYT tăng; nhóm điện sinh hoạt tăng 4,74% theo quyết định điều chỉnh giá điện; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 3,86%; nhóm thực phẩm tăng 3,89% do giá thịt lợn và gia cầm tăng mạnh dịp Tết; nhóm đồ uống và thuốc lá và nhóm văn hóa, giải trí và du lịch lần lượt tăng 1,15% và 0,77% do nhu cầu tiêu dùng và du lịch tăng cao. Ở chiều ngược lại, một số yếu tố góp phần làm giảm CPI, trong đó đáng kể nhất là nhóm giáo dục giảm 12,37% nhờ chính sách hỗ trợ học phí; nhóm giao thông giảm 2,94% do giá xăng dầu liên tục được điều chỉnh giảm; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép giảm 1,50% nhờ các chương trình khuyến mãi kích cầu tiêu dùng.

Chỉ số giá vàng và Đô la Mỹ: Tháng 4/2025, chỉ số giá vàng tăng 11,00% so với tháng trước, tăng 38,79% so với cùng kỳ, bình quân 4 tháng đầu năm tăng 34,95% so với cùng kỳ. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 4/2025 tăng 1,30% so với tháng trước, tăng 3,31% so cùng kỳ, bình quân 4 tháng đầu năm tăng 3,80% so cùng kỳ.

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Lao động, giải quyết việc làm

Lao động việc làm, giải quyết việc làm: Tháng 4/2025, thị trường lao động có sự biến động với xu hướng dịch chuyển công việc, số lao động thôi việc, mất việc trong kỳ tăng cao, cùng với đó là sự gia tăng đáng kể số lao động được giải quyết việc làm mới.

Tính từ ngày 15/3 đến 14/4/2025, số lao động thôi việc, mất việc trên địa bàn tỉnh là 2.443 người, tăng 6,45% so với tháng trước và tăng 124,9% so với cùng kỳ, tập trung chủ yếu ở khu vực công nghiệp với 2.249 người, chiếm 92% tổng số lao động thôi việc (riêng ngành sản xuất linh kiện điện tử ghi nhận 1.154 người, chiếm 47,2% tổng số lao động biến động toàn tỉnh). Số lao động được có việc làm mới tính đến ngày 15/4/2025 đạt 10.016 lao động, tăng 16,51% so với cùng kỳ và bằng 58,92% kế hoạch năm, tập trung nhiều ở khu vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ.

Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp tháng 4/2025 tăng 2,60% so với tháng trước và tăng 4,78% so với cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng đầu năm, chỉ số này tăng nhẹ 0,08%.

2. Hoạt động văn hóa, thể thao

Trong tháng 4/2025, trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đã diễn ra nhiều hoạt động văn hóa, nghệ thuật và thể thao sôi nổi, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân, tạo không khí vui tươi, phấn khởi và thu hút đông đảo du khách.

Ngày 24/4/2025, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh tổ chức trưng bày chuyên đề “Văn học, nghệ thuật tỉnh Vĩnh Phúc – 50 năm sau ngày đất nước thống nhất” tại thành phố Vĩnh Yên. Sự kiện giới thiệu hàng trăm tài liệu, hiện vật tiêu biểu nhằm tôn vinh những thành tựu nổi bật của đội ngũ văn nghệ sĩ Vĩnh Phúc trong nửa thế kỷ qua.

Cuối tháng 4/2025, tỉnh tổ chức khai mạc Du lịch hè 2025 với chủ đề “Vĩnh Phúc - Một hành trình, vạn trải nghiệm” tại Quảng trường Hồ Chí Minh, thành phố Vĩnh Yên. Trong khuôn khổ sự kiện, nhiều hoạt động tuyên truyền, quảng bá du lịch được triển khai tại các khu, điểm du lịch trọng điểm như Tam Đảo, Tây Thiên, Đại Lải, góp phần quảng bá hình ảnh du lịch Vĩnh Phúc an toàn, thân thiện và hấp dẫn.

Bên cạnh đó, tỉnh tích cực chuẩn bị các điều kiện để tổ chức Festival Khinh khí cầu Vĩnh Phúc 2025 diễn ra từ ngày 30/4 đến 04/5/2025. Sự kiện dự kiến quy tụ 30 khinh khí cầu với nhiều hoạt động phong phú như bay trải nghiệm, đại nhạc hội, diễu hành Carnival, trưng bày sản phẩm OCOP, gian hàng ẩm thực và các trò chơi dân gian phục vụ nhân dân và du khách.

Trong lĩnh vực thể thao, tỉnh tiếp tục triển khai kế hoạch tổ chức Đại hội Thể dục Thể thao các cấp lần thứ VII, giai đoạn 2025–2026. Các hoạt động thể thao được tổ chức rộng khắp tại 9 huyện, thành phố nhằm duy trì và đẩy mạnh phong trào luyện tập thể dục thể thao, nâng cao sức khỏe cộng đồng, chào mừng các ngày lễ lớn trong năm.

3. Y tế

Tình hình dịch bệnh: Ngành Y tế của tỉnh tiếp tục duy trì tốt hoạt động phòng, chống dịch bệnh. Do đó, không có tình trạng dịch bệnh bất thường xảy ra và không ghi nhận trường hợp tử vong do bệnh truyền nhiễm. Trong tháng, một số bệnh truyền nhiễm phát sinh so với tháng trước: 02 ca mắc Sốt xuất huyết, giảm 01 ca; 28 ca Tay - Chân - Miệng, tăng 16 ca; 442 ca Cúm, giảm 287 ca; 78 ca Sởi, tăng 47 ca; 23 ca Thủy đậu, giảm 02 ca; 01 ca Ho gà, tăng 01 ca... các ca mắc bệnh đã được các cơ sở y tế thực hiện điều trị kịp thời, không để dịch bệnh bùng phát xảy ra.

Tình hình vệ sinh an toàn thực phẩm: Công tác phòng, chống ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền qua thực phẩm được thực hiện chủ động, thường xuyên tại tất cả các tuyến thông qua các hoạt động thanh tra, kiểm tra, truyền thông giáo dục... Trong tháng, các ngành chức năng đã tổ chức kiểm tra, giám sát 259 lượt cơ sở về vệ sinh an toàn thực phẩm; số cơ sở đạt 229 cơ sở chiếm tỷ lệ 88,42%; số cơ sở không đạt là 30 cơ sở với lỗi chủ yếu là công tác vệ sinh môi trường khu chế biến chưa đảm bảo vệ sinh. Các Đoàn thanh, kiểm tra đã tuyên truyền, nhắc nhở và hướng dẫn các cơ sở đảm bảo điều kiện ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Trong tháng 4, trên địa bàn tỉnh không ghi nhận xảy ra ngộ độc thực phẩm.

4. Giáo dục và đào tạo

Trong tháng 4/2025, ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Phúc đã triển khai nhiều hoạt động thiết thực nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và chuẩn bị cho năm học 2025-2026. Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức tập huấn công tác tuyển sinh vào lớp 1, đảm bảo quy trình tuyển sinh diễn ra đúng quy định, minh bạch và công bằng tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn. Bên cạnh đó, ngành giáo dục cũng triển khai thực hiện Nghị định số 68/2025/NĐ-CP của Chính phủ, hướng dẫn các đơn vị giáo dục thực hiện hiệu quả các chính sách mới liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động của nhà trường.

Hưởng ứng Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam 21/4, các trường học trong toàn tỉnh đã tổ chức nhiều hoạt động ý nghĩa như trưng bày sách, tọa đàm, giới thiệu sách, nhằm khuyến khích thói quen đọc sách, góp phần phát triển văn hóa đọc trong học sinh, sinh viên.

5. Tình hình an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường

Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội: Tháng Tư, toàn tỉnh xảy ra 42 vụ vi phạm trật tự an toàn xã hội (tăng 15 vụ so với tháng trước) làm 07 người bị thương,

thiệt hại tài sản 3.730,83 triệu đồng, đã điều tra làm rõ 39/42 vụ (đạt 92,86%), bắt giữ 93 đối tượng, thu hồi tài sản trị giá 730,98 triệu đồng.

Tình hình tai nạn giao thông: Tính đến 15/4/2025, toàn tỉnh xảy ra 94 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm 54 người chết và 76 người bị thương (so với cùng kỳ giảm 03 vụ, tăng 13 người chết, giảm 06 người bị thương).

Tình hình cháy, nổ: Tính đến 15/4/2025, toàn tỉnh xảy ra 25 vụ cháy, nổ không có thiệt hại về người. Số tiền thiệt hại khoảng 102,2 triệu đồng. So với cùng kỳ, số vụ cháy, nổ giảm 40 vụ, giá trị thiệt hại giảm 167,4 triệu đồng.

Công tác bảo vệ môi trường: Tính đến 15/4/2025, toàn tỉnh phát hiện 92 vụ vi phạm môi trường, số vụ đã xử lý là 92 vụ với số tiền xử phạt là 730,46 triệu đồng. So với cùng kỳ, số vụ vi phạm giảm 155 vụ, số vụ xử phạt giảm 148 vụ, số tiền xử phạt giảm 1.387,9 triệu đồng./.

Nơi nhận :

- Ban TKTH &ĐN-CTK;
- Tỉnh uỷ, UBND, HĐND tỉnh;
- Một số Sở, ngành của tỉnh;
- Lưu VT, TH.

CHI CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Phong